TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 10/01/2025
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hồng Liên

2. Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 56/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2024/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N (B).

Địa chỉ: Tháp B, số 194 Trần Quang K, Phường Lý Thái T, Quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP N.

- Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng: Ngân hàng TMCP N - CN Quảng Bình (B Quảng Bình). Người được ủy quyền lại: Ông Hà Đức T.

Địa chỉ cần báo: Số 189, đường Hữu N, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Hà Đức T có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Long T. Địa chỉ trụ sở chính: Số 315 đường Lý Thường K, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1965.

Địa chỉ liên hệ: Khu dân cư Đông Phùng H, phường Hải T, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Bà Nguyễn Thị Y có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP N (B) trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

B và Công ty TNHH Long T đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/5602374/HĐTD ngày 22/06/2017 để Công ty TNHH Long T vay vốn với tổng số tiền: 50.000.000.000 VND (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn). Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình, Công ty TNHH Long T đã sử dụng các tài sản bảo đảm của Công ty và bên thứ ba. Trong thời gian qua B đã tiến hành xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay Công ty TNHH Long T, tuy nhiên vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ của Công ty TNHH Long T tại B.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại B, Công ty TNHH Long T đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với B và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ tạm tính đến hết ngày 01/8/2024 là: 33.072.923.185 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 16.086.143.120 VND; dư nợ lãi trong hạn: 9.615.355.874 VND; dư nợ lãi quá hạn: 4.197.218.505 VND; lãi chậm trả: 3.174.205.686 VND).

Do đó, Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

- Buộc Công ty TNHH Long T thanh toán ngay cho B số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 01/8/2024 là: 33.072.923.185 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 16.086.143.120 VND; dư nợ lãi trong hạn: 9.615.355.874 VND; dư nợ lãi quá hạn: 4.197.218.505 VND; lãi chậm trả: 3.174.205.686 VND).

- Buộc Công ty TNHH Long T thanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các Văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo các Bảng kê rút vốn đã ký giữa Công ty TNHH Long T với B từ ngày 02/08/2024 cho đến ngày Công ty TNHH Long T trả nợ xong cho B.

- Trường hợp Công ty TNHH Long T không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì B được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp để thanh toán cho nghĩa vụ của Công ty TNHH Long T đối với B.

- Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty TNHH Long T vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho B.

* Tại bản tự khai ngày 20/11/2024 của đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày: Công ty TNHH Long T thừa nhận toàn bộ số nợ về hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP N khởi kiện số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 01/8/2024 là: 33.072.923.185 VND. Công ty TNHH Long T nhất trí số nợ trên, cam kết trả nợ dần cho Ngân hàng trong thời gian sớm nhất. Trường hợp Công ty TNHH Long T không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì B được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có

thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp để thanh toán cho nghĩa vụ của Công ty TNHH Long T đối với B.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn B trình bày:

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại B, Công ty TNHH Long T đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với B và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 18/7/2018. Tổng dư nợ tính đến hết ngày 10/01/2025 là: 34.108.729.792 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 16.086.143.120 VND; dư nợ lãi trong hạn: 10.082.294.741 VND; dư nợ lãi quá hạn: 4.430.687.939 VND; lãi chậm trả: 3.509.603.992 VND). Nay nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH Long T thanh toán ngay cho B số tiền nợ tính đến hết ngày 10/01/2025 là: 34.108.729.792 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 16.086.143.120 VND; dư nợ lãi trong hạn: 10.082.294.741 VND; dư nợ lãi quá hạn: 4.430.687.939 VND; lãi chậm trả: 3.509.603.992 VND).

2. Buộc Công ty TNHH Long T thanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các Văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo các Bảng kê rút vốn đã ký giữa Công ty TNHH Long T với B từ ngày 11/01/2025 cho đến ngày Công ty TNHH Long T trả nợ xong cho B.

3. Trường hợp Công ty TNHH Long T không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì B được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp để thanh toán cho nghĩa vụ của Công ty TNHH Long T đối với B.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty TNHH Long T vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho B.

Đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn thừa nhận toàn bộ số nợ như đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn trình bày tại phiên toà. Vì điều kiện Công ty hiện đang gặp khó khăn trong kinh doanh nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty được trả nợ dần.

Đối với đề nghị của Bị đơn xin trả nợ dần số nợ thì nguyên đơn không chấp nhận vì nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ lâu nên ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa hai chủ thể đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận; Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết (theo nội dung thỏa thuận tại hợp đồng). Tòa

án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc, tiến hành phiên công khai chứng cứ và hoà giải nhưng việc hoà giải không đạt được sự thoả thuận. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành. Ngày 10/01/2025 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 197/2024/QĐXXST- KDTM ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Hai bên đương sự đều có mặt tại phiên toà.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được:

Công ty TNHH Long T đã ký kết với B Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/5602374/HĐTD ngày 22/06/2017 để Công ty TNHH Long T vay vốn với tổng số tiền: 50.000.000.000 VND (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn). Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình, Công ty TNHH Long T đã sử dụng các tài sản bảo đảm của Công ty và bên thứ ba. Trong thời gian qua B đã tiến hành xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay Công ty TNHH Long T, tuy nhiên vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ của Công ty TNHH Long T tại B.

Hội đồng xét xử thấy: Phía Ngân hàng và bị đơn có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/5602374/HĐTD ngày 22/06/2017 đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 116, 119, 385, 398, 401, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng:

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại B, Công ty TNHH Long T đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với B và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 18/7/2018. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, B đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo, tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH Long T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

Tổng dư nợ tính đến hết ngày 10/01/2025 là: 34.108.729.792 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 16.086.143.120 VND; dư nợ lãi trong hạn: 10.082.294.741 VND; dư nợ lãi quá hạn: 4.430.687.939 VND; lãi chậm trả: 3.509.603.992 VND).

Xét Hợp đồng tín dụng trên giữa Ngân hàng với bị đơn xác lập sau ngày 01/01/2017 nên căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng

một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là có căn cứ cần xem xét chấp nhận. Số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị đơn - Công ty TNHH Long T tại bản tự khai ngày 20/11/2024, cũng như tại phiên toà đã thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng với B, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Số tiền vay đúng như trong hợp đồng đã ký giữa hai bên. Bị chậm trễ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng B. Đối với đề nghị của Bị đơn xin trả nợ dần số nợ thì nguyên đơn không chấp nhận vì nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ lâu nên ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng. HĐXX thấy rằng cần tôn trọng quyền tự định đoạt của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy rằng Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. tính đến hết ngày 10/01/2025 Công ty TNHH Long T còn nợ B số tiền là: 34.108.729.792 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 16.086.143.120 VND; dư nợ lãi trong hạn: 10.082.294.741 VND; dư nợ lãi quá hạn: 4.430.687.939 VND; lãi chậm trả: 3.509.603.992 VND).

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận về số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với Hợp đồng tín dụng cho vay có hạn mức mà hai bên đã ký kết, phù hợp với quy định của pháp luật. Cần buộc Công ty TNHH Long T thanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các Văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo các Bảng kê rút vốn đã ký giữa Công ty TNHH Long T với B từ ngày 11/01/2025 cho đến ngày Công ty TNHH Long T trả nợ xong cho B.

Trường hợp Công ty TNHH Long T không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì B được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp để thanh toán cho nghĩa vụ của Công ty TNHH Long T đối với B.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty TNHH Long T vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho B.

Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Long T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.000.000 đồng cộng 0,1 % của phần giá trị tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng là 34.108.729.792 đồng - 4.000.000.000 đồng = 30.108.729.792 đồng x 0,1 % = 30.108.730 đồng + 112.000.000 đồng = 142. 108.730 đồng; làm tròn thành 142.109.000 đồng (viết bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, một trăm linh chín nghìn đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N (B) không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 70.536.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001441 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N (B) đối với Bị đơn - Công ty TNHH Long T:

1.1 Buộc Công ty TNHH Long T thanh toán ngay cho B số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/5602374/HĐTD ngày 22/06/2017 với tổng số tiền tính đến hết ngày 10/01/2025 là: 34.108.729.792 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 16.086.143.120 VND; dư nợ lãi trong hạn: 10.082.294.741 VND; dư nợ lãi quá hạn: 4.430.687.939 VND; lãi chậm trả: 3.509.603.992 VND).

1.2 Buộc Công ty TNHH Long T thanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các Văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo các Bảng kê rút vốn đã ký giữa Công ty TNHH Long T với B từ ngày 11/01/2025 cho đến ngày Công ty TNHH Long T trả nợ xong cho B.

1.3 Trường hợp Công ty TNHH Long T không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì B được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp để thanh toán cho nghĩa vụ của Công ty TNHH Long T đối với B.

1.4 Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty TNHH Long T vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho B.

2. Án phí:

2.1. Công ty TNHH Long T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 142. 108.730 đồng; làm tròn thành 142.109.000 đồng (viết bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, một trăm linh chín nghìn đồng).

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N (B) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 70.536.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001441 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/01/2025).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP. Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS TP. Đồng Hới;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa